

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Vũ Hoàng Toàn *

Tóm tắt nội dung: *Vai trò của quần chúng nhân dân có ý nghĩa quyết định đối với quá trình dựng nước và giữ nước ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân, dựa vào quần chúng nhân dân, xác định quần chúng nhân dân là chủ thể của cách mạng, tìm mọi biện pháp để nâng cao vai trò của quần chúng nhân dân và quán triệt sâu sắc tư tưởng "lấy dân làm gốc" vào quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.*

Tư tưởng quần chúng nhân dân là chủ thể của lịch sử được Đảng ta vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng trong suốt hơn 80 năm qua, nhất là trong công cuộc xây dựng xã hội mới hiện nay. Từ sau thời kỳ đổi mới, ý thức được trách nhiệm của mình trước vận mệnh dân tộc và sự phát triển của đất nước, Đảng và nhà nước ta luôn đặc biệt quan tâm và thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tập trung phát triển kinh tế, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, kiên trì sự nghiệp đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Mặt khác, Đảng rất coi trọng công tác tuyên truyền vũ trang cho quần chúng nhân dân lý luận khoa học hướng tới mục tiêu cao hơn, lợi ích sâu xa hơn là thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; làm cho lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin được đông đảo quần chúng nhân dân nhận thức và sẽ biến thành sức mạnh cải tạo hiện thực, nhờ đó mà bản thân lý luận, đường lối chính trị của Đảng được không ngừng bổ sung và phát triển, nhất là trong thời kỳ đổi mới.

Trên cơ sở tổng kết những thành tựu và hạn chế trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã rút ra 4 bài học quan trọng. Trong đó, có bài học: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền

* Phó Trưởng Bộ môn Mác-Lênin & KHXHNV – Trường Đại học CSND.

làm chủ của nhân dân lao động”¹. Đại hội VI đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, trong đó lấy trọng tâm là đổi mới kinh tế, giải phóng mọi nguồn lực sản xuất hiện có trong quần chúng nhân dân, phát huy hơn nữa quyền làm chủ của quần chúng nhân dân trong đời sống xã hội. Đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội VI phản ánh nhận thức đổi mới của Đảng ta về công tác quần chúng, công tác dân vận. Lần đầu tiên Đảng nêu ra phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và coi đây là phương hướng xử thế mối quan hệ Đảng và quần chúng nhân dân trong điều kiện mới. Đảng chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, có nghĩa Đảng quan tâm khơi dậy, huy động tiềm năng sức mạnh của quần chúng nhân dân ở mọi thành phần kinh tế. Điều đó cũng có nghĩa là đối tượng của công tác dân vận trong tình hình mới không chỉ có công nhân trong doanh nghiệp nhà nước, nông dân tập thể và trí thức xã hội chủ nghĩa, mà bao gồm mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội, trong đó xác định lực lượng nòng cốt là liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tình hình mới trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội được Đảng xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh quá trình dân chủ hóa trên mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa là vấn đề có ý nghĩa thiết yếu. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là cơ chế quản lý toàn bộ xã hội.

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng nhân dân, nên trong việc hoạch định đường lối, Đảng ta xóa bỏ nhận thức sai lầm coi công tác quần chúng nhân dân là biện pháp để tổ chức, động viên quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra phải trở thành nề nếp hằng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân tự quản lý nhà nước, trong tổ chức chỉ đạo thực hiện phải động viên rộng rãi nhân dân tham gia thường xuyên vào công cuộc đổi mới. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để nâng cao khả năng vận động tập hợp, đoàn kết nhân dân. Các cấp, các ngành, chính quyền phải tôn trọng các tổ chức quần chúng và Mặt trận tổ quốc, phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và Mặt trận hoạt động có kết quả thiết thực.

Như vậy, sự nghiệp đổi mới xuất phát trước hết từ lợi ích của quần chúng, từ xu thế tất yếu của lịch sử và từ bản chất chính trị của Đảng ta – Đảng của giai cấp công nhân, phấn đấu hy sinh vì lợi ích của quần chúng nhân dân. Đó là quá

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, tr. 29.

trình giải phóng đối với cá nhân, trước hết đối với người lao động, nhằm phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đổi mới để ổn định và phát triển – đó là cuộc đấu tranh chống bảo thủ, trì trệ, thực hiện dân chủ, đảm bảo những lợi ích chính đáng của người lao động. Đổi mới cũng có nghĩa tôn trọng hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân bằng chính sự thực hiện những chủ trương, biện pháp có hiệu quả. Lý tưởng dân chủ và nhân đạo sâu xa của đổi mới là hướng tới việc xác lập và bảo đảm thực tế quyền làm chủ, quyền tự do và quyền sáng tạo của nhân dân đối với xã hội.

Trong “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII vào tháng 6/1999, Đảng ta đã thể hiện rõ thêm nhiều khía cạnh quan trọng về công tác quần chúng trong tình hình mới, bao gồm 6 trọng tâm cơ bản sau: *Thứ nhất*, Đảng chỉ rõ xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa là một chế độ thật sự do nhân dân lao động làm chủ, bản chất của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. *Thứ hai*, Mặt trận và các đoàn thể cần được đổi mới về tổ chức và hoạt động để thực sự góp phần thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân. *Thứ ba*, xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân. *Thứ tư*, thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm tạo điều kiện để giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực của các tầng lớp nhân dân. *Thứ năm*, bảo đảm sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chế ước những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, nhất là chống đói nghèo, sự chênh lệch quá mức về đời sống giữa các tầng lớp nhân dân giữa các vùng miền. *Thứ sáu*, phát triển đường lối và nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân trong hoàn cảnh mới. *Thứ bảy*, giải quyết đúng đắn hơn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận nhằm bảo đảm vừa tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa tạo điều kiện để Nhà nước và các đoàn thể phát huy tốt chức năng của mình.

Những quan điểm chỉ đạo thiết thực trên đã góp phần quan trọng ổn định tư tưởng, khẳng định lợi ích của nhân dân và tăng cường một bước mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Bên cạnh những quyết sách, những chủ trương đúng đắn về chính trị, kinh tế, xã hội khác, những quan điểm nêu trên đã bao quát toàn bộ vấn đề của công tác quần chúng của Đảng trong tình hình mới, là cơ sở đẩy mạnh các phong trào quần chúng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa

đất nước từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội VIII tiếp tục khẳng định tinh thần Đại hội VII và nêu cao phương châm: tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống ở trong nước hay định cư ở nước ngoài; có cơ chế và cách làm cụ thể để thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội cũng rút ra một trong những nguyên nhân trọng yếu dẫn đến thành công của Đảng trong hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới: “Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay”². Từ tư duy mới về vai trò của nhân dân, về vấn đề dân tộc trong thời kỳ mới, Đảng ta xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam, cần phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, lấy mục tiêu đó làm điểm tương đồng. Phải bằng các chính sách cụ thể đối với các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc ở trong nước để tạo ra động lực mới thúc đẩy phong trào cách mạng của nhân dân. Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII nêu rõ: “Xây dựng cơ chế cụ thể thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước”³.

Kế thừa và phát huy nguồn sức mạnh của quần chúng nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, đặc biệt là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội Đảng lần thứ IX đã lấy chủ đề: “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đại hội đã có bước phát triển và cụ thể hơn nữa quan điểm về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân: thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người

² Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 73.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 127.

ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài; lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng. Đại hội khẳng định: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”⁴. Như vậy, so với các động lực khác, vai trò của quần chúng nhân dân mà trực tiếp là khối đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực tổng hợp và là động lực to lớn nhất. Nhằm cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội IX, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX đã nêu bật 4 quan điểm, trong đó nhấn mạnh bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng và hợp pháp của các giai cấp và tầng lớp nhân dân và nhận định đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết chỉ rõ: xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai. Hơn nữa, cụm từ “đại đoàn kết toàn dân” đã được bổ sung, hoàn chỉnh thành “đại đoàn kết toàn dân tộc” với ý nghĩa mở rộng đại đoàn kết, đoàn kết không chỉ ở trong nước mà còn với cả cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Đại hội X của Đảng (tháng 4 - 2006) một mặt khẳng định lại những quan điểm cơ bản của Đại hội IX, đồng thời đã phát triển hoàn chỉnh hệ thống các chủ trương, chính sách nhằm phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nhấn mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp. Tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định và đồng thuận xã hội. Từ thực tiễn đổi mới, một trong số bài học lớn được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 23.

thứ X của Đảng rút ra là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân”⁵.

Sau 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định: phát huy sức mạnh toàn dân tộc là thành tố thứ hai, sau thành tố về tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đây chính là hai thành tố quan trọng có ý nghĩa quyết định để thực hiện thành công những nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn trong đó có bài học: “*sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”⁶.

Từ nhận thức đó, để phát huy vai trò của quần chúng nhân dân, huy động được sức mạnh của toàn dân tộc, đạt được mục tiêu công tác dân vận trong tình hình mới là tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) đã đề ra 5 quan điểm công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới như sau:

Thứ nhất, chủ thể làm cách mạng là nhân dân: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 20.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội, tr. 65.

Thứ hai, về lợi ích: Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

Thứ ba, về phương thức lãnh đạo công tác dân vận: Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo.

Thứ tư, về trách nhiệm đối với công tác dân vận: Công tác dân vận là công việc của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt.

Thứ năm, về các hình thức công tác dân vận: Nhà nước tiếp tục thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" thành quy chế, quy định để các tổ chức trong hệ thống chính trị; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện công tác dân vận; các hình thức tập hợp nhân dân phải phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả.

Như vậy, qua các thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng đề ra các quan điểm, chính sách phát huy vai trò chủ thể của nhân dân. Thực tiễn hơn 80 năm qua, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cách mạng cho đến nay, Đảng sở dĩ có được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, bởi vì về cơ bản trong mỗi thời kỳ cách mạng Đảng đã đề ra và nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chính sách của mình, đường lối đó phản ánh được yêu cầu phát triển của lịch sử, đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Đây chính là cơ sở chính trị quan trọng nhất đảm bảo mối quan hệ bền vững giữa Đảng và nhân dân. Mặc dù trong những thời điểm quyết định của cách mạng, Đảng ta cũng mắc phải một số sai lầm "tả" khuynh như sai lầm trong cải cách ruộng đất; hoặc "chủ quan duy ý chí", vi phạm quy luật khách quan trong giai đoạn đầu cả nước xây dựng xã hội chủ nghĩa... Nhưng nhờ có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn trung thành với lợi ích của nhân dân nên Đảng đã dũng cảm nhận điều thiếu sót, khuyết điểm, nghiêm túc tự phê bình, tự đổi mới, chỉnh đốn,

kịp thời sửa chữa vượt qua khó khăn tạm thời để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Nhờ đó, Đảng lấy lại lòng tin và củng cố mối quan hệ vững chắc giữa Đảng với nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân đã phát huy vai trò của mình trong sự nghiệp đổi mới và đã đạt được những thành tựu cơ bản, thể hiện trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh, đảm bảo sự ổn định và phát triển đất nước trong suốt thời kỳ đổi mới vừa qua. Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. "Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn theo con đường xã hội chủ nghĩa."⁷./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1990), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, BCHTW khóa VI*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội, tr. 20 – 21.